

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 06/12/2021

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Xuân Trường.

Ông Nguyễn Minh Tân.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên- Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2021/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*".

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 08/2021/HNGĐ-ST ngày 12/9/2021 của Toà án nhân dân huyện Gi bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐ-PT ngày 19 tháng 11 năm 2021giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Xuân M, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Số 189, khu 18, phường Ch, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký tạm trú: Thôn C, xã HH, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 189, khu 18, phường Ch, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng:

- Ông Lê Xuân M1, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Thôn C, xã HH, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

- Ông Nguyễn Trung Kh, sinh năm 1949 và bà Vũ Thị Ph, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Số 156, khu 18, phường Ch, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm số 08/2021/HNGĐ-ST ngày 12/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Hải Dương, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

Theo nguyên đơn anh Lê Xuân M trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân phường Ch, thành phố H đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/2013. Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị sống cùng với bố mẹ chị Tr tại số nhà 156, khu 18 phường Ch, thành phố H. Năm 2015 vợ chồng ra ở riêng nhưng cũng từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Do đặc thù công việc vợ chồng gửi hai con cho ông bà ngoại chăm sóc, hỗ trợ. Chị Tr đi làm thường xuyên về muộn, anh đi làm 3 ngày còn 3 ngày được nghỉ nhưng vợ chồng anh không có bữa cơm chung. Ba mẹ con chị Tr ăn cơm ở nhà bố mẹ để còn anh thường xuyên phải nấu ăn một mình. Từ năm 2017, vợ chồng sống ly thân. Thời điểm năm 2018 chị Tr thường xuyên nhắn tin cho anh về việc ly hôn, cuộc sống chung vợ chồng càng xa cách hơn. Tháng 2/2021 anh về quê tại Thôn C, xã HH, huyện Gi sinh sống cho đến nay. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm và đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn chị Tr.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Lê Thu U, sinh ngày 03/6/2013 và Lê Lan Ph1, sinh ngày 21/8/2015. Hai con đang ở cùng chị Tr. Khi vợ chồng ly hôn, anh đề nghị được nuôi một con để cuộc sống của hai bên không bị ảnh hưởng về kinh tế và để tình cảm, trách nhiệm của người bố, người mẹ đối với con cái được gắn kết. Cháu U muốn được ở với mẹ, anh nhất trí. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Ph1, hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau. Chị Tr cho rằng anh không quan tâm đến các con là không đúng. Thực tế anh vẫn đóng góp tiền nuôi con, chi phí sinh hoạt, chơi, nói chuyện với con. Anh làm công nhân tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương - Chi nhánh số 2 tại huyện K, tỉnh Hải Dương, tổng thu nhập mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng, thu nhập khác 2.000.000 đồng. Chị Tr làm việc tại Bưu điện tỉnh Hải Dương thường đi sớm, về muộn (6 giờ đi đến 20, 21 giờ mới về) không có thời gian chăm sóc hai con mà phải gửi nhờ bố mẹ chị Tr trông giúp, trong khi ông bà đã già yếu,

cũng đang phải hỗ trợ chăm sóc hai cháu nội còn nhỏ và mẹ của ông Kh (năm nay đã hơn 100tuổi), nên nếu chị Tr nuôi cả hai con anh xác định chị vẫn phải nhờ bố mẹ để chăm sóc, đưa đón, như vậy sẽ gây khó khăn, vất vả cho ông bà và chị Tr. Trong khi đó, anh đang ở cùng bố mẹ anh, bố mẹ anh khỏe mạnh, sống riêng, không phụ thuộc vào ai và có điều kiện để hỗ trợ anh chăm sóc con.

Theo bị đơn- Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr trình bày: Chị và anh M cùng tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ch vào ngày 17/7/2013. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, chị xác định trong quá trình chung sống, chị phát hiện anh M chơi lô đề nên đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh M không thừa nhận lỗi, hơn nữa anh M là người ỉ lại, sống không có trách nhiệm với vợ con, không quan tâm, chăm lo cho cuộc sống chung, khi đi làm về chỉ ngủ, chơi. Từ đầu năm 2017, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, kinh tế độc lập. Tháng 2/2021 anh M về quê sống tại xã HH, huyện Gi. Nay anh M xin ly hôn, chị nhất trí.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có hai con chung như anh M trình bày là đúng. Khi anh chị đi làm, hai con do ông bà ngoại chăm sóc, nấu cơm, đưa đón học hành. Đến tối ba mẹ con chị về nhà riêng. Vì thời gian anh M sống cùng chị, chị thấy anh không quan tâm, chăm sóc các con, chị không muốn các con phải xa nhau nên chị đề nghị được tiếp tục nuôi hai con chung để các cháu được phát triển tốt nhất và không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị đang làm nhân viên giám sát chất lượng tại Trung tâm khai thác, vận chuyển bưu điện tỉnh Hải Dương, tổng mức thu nhập trung bình khoảng 12.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng. Về thời gian làm việc của chị như anh M khai là thời điểm trước đây, từ tháng 01/2021, chị đi làm từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 14 giờ đến 18 giờ, thỉnh thoảng mới đi làm về muộn, còn anh M đi làm 3 ngày, nghỉ 3 ngày cũng không đảm bảo chăm sóc con.

Cháu Lê Thu U trình bày nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn được ở với mẹ để việc học tập của cháu được ổn định.

Ông Lê Xuân M1 và bà Nguyễn Thị H1 là bố mẹ anh M trình bày: Từ sau khi kết hôn, trong hai năm đầu chị Tr thỉnh thoảng về thăm gia đình chồng, dần dần chị không về nữa và cũng không quan tâm, không có sự gắn kết với gia đình chồng. Qua tìm hiểu ông bà được biết từ năm 2016 giữa anh M, chị Tr đã nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng không hòa hợp nên đã sống ly thân. Anh chị vẫn ở chung một nhà nhưng hai bên không quan tâm, chăm sóc nhau. Ba mẹ con chị Tr ăn cơm ở nhà ngoại còn anh M đi làm về phải nấu cơm ăn một mình. Trong cuộc sống gia đình chị Tr không tạo điều kiện để cho anh M chăm sóc các con, không cho anh M đưa các con về thăm gia đình bên nội. Dịp Tết Nguyên đán năm 2021 anh M

và Cháu U về ăn Tết cùng gia đình ông bà, chị Tr liên tục nhờ nhiều người đến đón Cháu U về Hải Dương. Do khi đó có dịch bệnh COVID-19 nên Cháu U vẫn ở quê nội. Đến tối ngày 08/3/2021, chị Tr về đón Cháu U lên thành phố H sống. Ông bà đã hỏi chuyện để tìm hiểu nguyên nhân, để hòa giải cho vợ chồng anh chị nhưng chị Tr không nói gì. Nay anh M xin ly hôn chị Tr, ông bà không can thiệp, việc ly hôn là do anh chị tự nguyện định. Ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh M được nuôi con chung.

Ông Nguyễn Trung Kh, bà Vũ Thị Ph là bố mẹ đẻ chị Tr trình bày: Anh M chị Tr kết hôn và sống tại nhà cấp 4 cùng khuôn viên thửa đất của ông bà, đến năm 2015 anh chị ra ở riêng. Ông bà phát hiện biết anh M chơi lô đề, thậm chí đánh nhau, ông Kh là người can thiệp. Ông bà đã nhiều lần góp ý, khuyên bảo nhưng anh M không thay đổi. Anh M sống không có trách nhiệm với vợ con, lạnh nhạt và không quan tâm đến cuộc sống chung. Do đặc thù công việc, chị Tr làm việc tại bưu điện, thường xuyên đi sớm, về muộn (có hôm 9 đến 10 giờ đêm mới về) còn anh M là công nhân Công ty nước sạch Hải Dương làm ở chi nhánh, 3 ngày làm, 3 ngày nghỉ. Hằng ngày vợ chồng ông bà đưa đón, chăm sóc Cháu U và cháu Ph1. Từ năm 2015 ba mẹ con chị Tr ăn uống tại nhà ông bà đến tối thì về nhà riêng nghỉ, anh M ăn uống riêng. Nay anh M xin ly hôn chị Tr, ông bà đề nghị giải quyết cho anh chị ly hôn đồng thời đề nghị Tòa án giao hai Cháu U và cháu Ph1 cho chị Tr nuôi vì từ bé các cháu đã sinh sống và lớn lên cùng nhau. Mặc dù, hoàn cảnh của gia đình ông bà đang sống cùng vợ chồng, con cái con trai lớn và chăm sóc phụng dưỡng mẹ của ông Kh nhưng ông bà luôn sẵn sàng hỗ trợ chị Tr chăm sóc Cháu U và cháu Ph1.

Kết quả xác minh tại phường Ch, thành phố H thể hiện: Anh M và chị Tr kết hôn ngày 17/7/2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ch theo quy định của pháp luật. Sau lễ cưới, anh chị sống cùng với bố mẹ chị Tr tại phường Ch, sau đó chuyển ra ở riêng. Qua tìm hiểu, địa phương được biết từ khi anh chị ở riêng, giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn, do anh M không quan tâm, không có trách nhiệm với vợ con, thường chơi lô đề, đánh nhau và có những lời nói không đúng với bố mẹ vợ. Mấy năm nay gia đình anh chị không ăn chung với nhau, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Hằng ngày chị Tr thường đi làm sớm từ 5 giờ đến 13 giờ hoặc 14 giờ, tối từ 20 đến 21 giờ mới về, anh M đi làm ở huyện 3 ngày làm, 3 ngày nghỉ, các con gửi cho ông bà ngoại chăm sóc. Đầu năm 2021 anh M về quê ở tại xã HH, huyện Gi sinh sống. Về con chung của anh chị: Hai Cháu U và Phương đã quen với cuộc sống ở thành phố H từ nhỏ cho đến nay, địa phương đề nghị chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng hai con để cuộc sống của các cháu được ổn

định. Ngoài ra, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại Trường Tiểu học Phú Lương, thành phố H và Trường Mầm non Ch, thành phố H thể hiện: Thời gian cháu Lê Lan Ph1 và Lê Thu U học tập tại trường, các cháu đều ngoan ngoãn, quá trình học tập, rèn luyện và phát triển tốt, không có biểu hiện sa sút về tâm lý ảnh hưởng đến sự phát triển của các cháu.

Kết quả xác minh tại xã HH: Từ tháng 4/2021 anh M đăng ký tạm trú tại Thôn C, xã HH, huyện Gi, tỉnh Hải Dương và sinh sống cùng nhà với bố mẹ đẻ là ông Máy, bà Hồng. Bản thân anh M và gia đình anh đều chấp hành tốt các quy định của nhà nước, địa phương và tại nơi cư trú, không có vi phạm gì. Về điều kiện học tập như trường học, giáo viên ở địa phương đều đạt các tiêu chuẩn của quốc gia, trường tiểu học xã HH có tổ chức ăn bán trú cho các học sinh có nhu cầu, cơ sở vật chất đầy đủ,... đủ điều kiện đảm bảo cho việc học tập và sự phát triển của các học sinh trong trường.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 08/2021/HNGĐ-ST ngày 12/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Hải Dương, đã căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 229, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Xuân M.

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân M và chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr.

-Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Thu U, sinh ngày 03/6/2013 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); Giao cho anh Lê Xuân M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Lan Ph1, sinh ngày 21/8/2015 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh M, chị Tr không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Lê Xuân M, chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr đã kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cả 02 con chung cho chị được trực tiếp

nuôi dưỡng, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Anh M có quan điểm: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của chị Tr, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân thủ pháp luật: Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy cả anh M và chị Tr đều có đủ điều kiện để nuôi con chung nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cho mỗi người nuôi một con là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Tr cho rằng anh M không có trách nhiệm với các con nhưng chị không đưa ra được những căn cứ chứng minh. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chị Tr phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các bên đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2]. Về nội dung:

Chị Tr kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cả 02 con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng vì cho rằng cháu Lê Lan Ph1 còn quá nhỏ, tâm lý chưa ổn định nên nếu để cháu ở với bố thì sẽ không được phát triển bình thường. Hội đồng xét xử thấy, theo Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ chăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Đối với con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn không chỉ là nghĩa vụ mà còn là quyền của cha, mẹ. Cháu Lê Lan Ph1 sinh ngày 21/8/2015, tính đến thời điểm xét xử đã trên 6 tuổi nên nếu giao cháu Ph1 cho anh M nuôi dưỡng là đảm bảo quy định của pháp luật. Mặt khác xét thấy anh M hiện là công nhân tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, có thu nhập ổn định. Anh M còn được bố mẹ đẻ là ông Lê Xuân M1 và bà Nguyễn Thị H1 hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ph1. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xác minh về điều kiện học tập tại trường tiểu học xã HH cho thấy trường đạt các tiêu chuẩn

của quốc gia, có cơ sở vật chất đầy đủ, điều kiện đảm bảo cho việc học tập và sự phát triển của các học sinh trong trường. Do vậy nếu giao cháu Ph1 cho anh M nuôi dưỡng thì cháu Ph1 cũng sẽ được đảm bảo phát triển tốt về thể chất và tinh thần.

Chị Tr xin được nuôi cả 2 con, tuy nhiên xét thấy do Cháu U và cháu Ph1 hiện còn nhỏ nên nếu giao cả 2 con cho chị Tr nuôi dưỡng thì việc chăm sóc cho các cháu sẽ khó khăn hơn. Thực tế cháu Ph1 và Cháu U vẫn phải do ông bà ngoại hỗ trợ đưa đón đi học, trong khi ông bà đều đã cao tuổi và còn phải chăm sóc mẹ già. Trong quá trình giải quyết vụ án Cháu U có quan điểm được ở với mẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã giao Cháu U cho chị Tr nuôi dưỡng, giao cháu Ph1 cho anh M nuôi dưỡng là phù hợp, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Tr.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr. Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 08/2021/HNGĐ-ST ngày 12/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Hải Dương về quan hệ nuôi con chung như sau:

1. Giao cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Thu U, sinh ngày 03/6/2013 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); Giao cho anh Lê Xuân M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Lan Ph1, sinh ngày 21/8/2015 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh M, chị Tr không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Lê Xuân M, chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. *Về án phí phúc thẩm:* Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2018/0005530 ngày 27/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Chị Tr đã thi hành xong phần án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Gi;
- THADS huyện Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền